

Số: 09/2022/QĐST-DS

BÐ, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** 1/ **Bùi Văn H**, sinh năm 1965.

2/ **Nguyễn Thị Phước H1**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp Vinh Hội, xã Vang Quới Tây, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Bi đơn:** **Cao Văn T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Vinh Trung, xã Vang Quới Ð, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị Phước H1 và ông Cao Văn T thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Cao Văn T đồng ý trả lại cho ông Bùi Văn H phần đất thuộc thửa 566-1, có diện tích 139,9 m² thuộc một phần thửa đất số 566, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp Vinh Trung, xã Vang Quới Ð, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre do ông Bùi Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng Đ giáp thửa đất số 482 của bà Nguyễn Thị Kim Loan.
- Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa đất 566, tờ bản đồ số 8.
- Hướng Nam giáp Đường.
- Hướng Bắc giáp phần còn lại của thửa đất 566, tờ bản đồ số 8.

Ngoài ra, ông Cao Văn T phải có nghĩa vụ di dời toàn bộ đồ vật trong nhà để giao cho ông Bùi Văn H được toàn quyền quản lý, sử dụng ngôi nhà chính (Nhà g) có diện tích 103,2 m², nhà có kết cấu móng cột bê tông cốt thép, Tờng bao che, ngán Tờng xây gạch 10 cm, không trần, dán gạch một phần và mái che có diện tích 21,5 m², có kết cấu: Cột cây, mái tole kèm cũ, nền láng xi măng.

(Kèm theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện BD).

Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Phước H1 phải có nghĩa vụ bồi hoàn cho ông Cao Văn T số tiền là 184.894.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 15/3/2022).

Kể từ ngày bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Phước H1 tự nguyện chịu toàn bộ với số tiền là 4.622.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Phước H1 đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002125 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, ông Bùi Văn H phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 811.000 đồng (Tám trăm mười một nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị Phước H1 phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 811.000 đồng (Tám trăm mười một nghìn đồng).

4. Về chi phí tố tụng:

Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Phước H1 tự nguyện chịu toàn bộ với số tiền là 4.278.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng); Trong đó bao gồm chi phí đo đạc là 3.626.000 đồng; Chi phí định giá là 652.000 đồng nhưng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đo đạc, định giá mà bà Nguyễn Thị Phước H1 đã nộp là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 02/3/2020, tại Tòa án nhân dân huyện BĐ. Như vậy, hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Phước H1 số tiền chênh lệch còn lại là 5.722.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ ;
- Ủy ban nhân dân xã Vang Quới Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi